

CHÍNH PHỦ

Số: 41/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

**Về xử phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002
và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành
chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm quy định tại Chương II Nghị định này.

b) Cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Nguyên tắc xử phạt

1. Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm là 02 năm, kể từ ngày cá nhân hoặc tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại điểm a và điểm đ khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì bị xử phạt hành chính; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức tiếp tục vi phạm hành chính hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu hình thức xử phạt chính là phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

c) Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động có thời hạn một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật;

c) Buộc phải thu hồi các khoản tiền đã chi, đã bồi thường trái quy định của pháp luật;

d) Buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bổ nhiệm;

đ) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

Chương II
CÁC HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

Mục 1
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp phép

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với tổ chức hoặc cá nhân thực hiện hành vi sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ xin cấp phép.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tài liệu bị sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo;

b) Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày về nội dung, phạm vi hoạt động liên quan đến hành vi gian dối, giả mạo tài liệu để được cấp phép.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;

b) Buộc bổ sung tài liệu trong hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về hồ sơ mở Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài thực hiện hành vi sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ xin mở Văn phòng đại diện.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tài liệu sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo;

b) Thu hồi Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.

Điều 8. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép đặt Văn phòng đại diện

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đăng trên 5 số báo hàng ngày liên tiếp của báo Trung ương và báo địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính về một trong những nội dung sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm;

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

- Mức vốn điều lệ và số vốn điều lệ đã góp;

- Họ, tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

- Số Giấy phép và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;

- Các nghiệp vụ bảo hiểm, nghiệp vụ môi giới bảo hiểm được phép kinh doanh.

b) Không công bố, công bố không đúng thời hạn hoặc công bố sai sự thật một trong những nội dung hoạt động và thay đổi đã được Bộ Tài chính chấp thuận sau đây:

- Tên doanh nghiệp;

- Vốn điều lệ;

- Mở hoặc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện;

- Địa điểm đặt trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện;

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

- Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp.

c) Không công bố các nội dung quy định tại Giấy phép đặt Văn phòng đại diện;

d) Không hoạt động sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.

2. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện hành vi sửa chữa Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh môi giới bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm không có Giấy phép thành lập và hoạt động;

b) Tiếp tục hoạt động, kinh doanh khi đã bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động có thời hạn một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc đã bị thu hồi Giấy phép đặt Văn phòng đại diện;

c) Tiếp tục hoạt động khi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện đã hết thời hạn.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép đặt Văn phòng đại diện đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm d khoản 1, điểm b và điểm c khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 9. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, chuyển đổi hình thức, giải thể doanh nghiệp

1. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, chuyển đổi hình thức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không theo đúng trình tự thủ tục quy định;

b) Giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2 **VI PHẠM VỀ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH**

Điều 10. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về quản trị, điều hành, kiểm soát

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng giám đốc và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực;

b) Bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực mà không phải là doanh nghiệp trực thuộc;

c) Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực mà không phải là doanh nghiệp trực thuộc;

d) Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát được bổ nhiệm nhưng không cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng giám đốc và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Ban Kiểm soát, người đứng đầu các bộ phận khai thác nghiệp vụ bảo hiểm, bồi thường bảo hiểm, đầu tư, thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

b) Không ban hành quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm và các quy trình khác theo quy định của pháp luật;

c) Quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm không đáp ứng được các nội dung theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

b) Không bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) theo quy định của pháp luật;

c) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 11. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về Chuyên gia tính toán (Appointed Actuary)

1. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không bổ nhiệm chuyên gia tính toán theo quy định của pháp luật;

b) Không tuân thủ thủ tục thay đổi chuyên gia tính toán theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ một trong các nhiệm vụ sau đây:

- a) Xây dựng quy tắc, điều khoản và tính toán phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm;
- b) Lập dự phòng nghiệp vụ cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ;
- c) Tách quỹ và phân chia thặng dư hàng năm của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm;
- d) Lập báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm theo quy định;
- đ) Lập báo cáo về các vấn đề bất thường theo quy định;
- e) Đánh giá chương trình tái bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm và các nhiệm vụ khác để bảo đảm an toàn tài chính cho doanh nghiệp bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi doanh nghiệp bổ nhiệm chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bãi nhiệm chức danh chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về chuyên gia tính toán đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

- a) Sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ xin mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- b) Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm mà chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện hành vi thay đổi một trong những nội dung sau đây mà chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản:

- a) Mức vốn điều lệ;
- b) Nội dung, phạm vi và thời gian hoạt động.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện hành vi thay đổi một trong những nội dung sau đây mà chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản:

- a) Mở hoặc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- b) Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu tài liệu bị sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo;
- b) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;
- c) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;
- b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 13. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về tái bảo hiểm

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không phê chuẩn chương trình tái bảo hiểm;

b) Không ban hành hoặc ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm không đáp ứng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện việc tái bảo hiểm theo chương trình tái bảo hiểm và quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhượng tái bảo hiểm không đúng quy định của pháp luật;

b) Giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ quá 10% vốn chủ sở hữu;

c) Nhận tái bảo hiểm đối với chính những rủi ro đã nhượng tái bảo hiểm; nhượng toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm đã nhận trong một hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác;

d) Nhà tái bảo hiểm không nằm trong danh sách doanh nghiệp dự kiến sẽ nhượng tái bảo hiểm;

d) Nhượng tái bảo hiểm cho doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm ở nước ngoài không được xếp hạng tối thiểu "BBB" theo Standard & Poor's, "B++" theo A.M.Best, "Baa" theo Moody's hoặc các kết quả xếp hạng tương đương tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tái bảo hiểm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 14. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyển giao hợp đồng bảo hiểm

1. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm không đáp ứng đầy đủ các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 75 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

b) Tiến hành việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm không đáp ứng đầy đủ các thủ tục chuyển giao theo quy định tại Điều 76 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc), người được giao trách nhiệm và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện hành vi giải quyết bồi thường cho khách hàng chậm so với thời hạn quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc), người được giao trách nhiệm và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Yêu cầu người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm trả thù lao, hay các quyền lợi vật chất khác trái pháp luật trong quá trình giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm;

b) Thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật;

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân đã nhận được tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm do có hành vi gian dối, giả mạo các tài liệu trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc thu hồi toàn bộ số tiền đã bồi thường đối với trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mục 3 VI PHẠM VỀ KHAI THÁC BẢO HIỂM

Điều 16. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động, điều kiện bảo hiểm;

b) Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật;

c) Thông tin làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm khác.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Thoả thuận hạn chế cạnh tranh gây thiệt hại cho quyền lợi của bên mua bảo hiểm;

b) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 17. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác bảo hiểm phi nhân thọ

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không công khai và minh bạch trong bán hàng làm cho khách hàng hiểu sai về sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp;

b) Phân biệt đối xử về điều kiện bảo hiểm và mức phí bảo hiểm giữa các đối tượng bảo hiểm có cùng mức độ rủi ro.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đấu thầu việc mua, bán bảo hiểm giữa doanh nghiệp bảo hiểm và chủ đầu tư có vốn góp từ 20% vốn điều lệ trở lên của chính doanh nghiệp bảo hiểm đó hoặc đồng bảo hiểm với các doanh nghiệp bảo hiểm khác;

b) Tranh thủ uy tín, ảnh hưởng của cơ quan chủ quản cấp trên, chủ đầu tư để cung cấp dịch vụ bảo hiểm, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của bên mua bảo hiểm.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ quản, chủ đầu tư thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Can thiệp trái pháp luật đến quyền lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm của bên mua bảo hiểm;

b) Dùng ảnh hưởng của mình để yêu cầu, ngăn cản hoặc ép buộc đơn vị cấp dưới hoặc những người có liên quan phải tham gia bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm dưới mọi hình thức.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khai thác bảo hiểm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 18. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác bảo hiểm nhân thọ

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không rõ ràng, khó hiểu và chứa đựng thông tin dẫn đến hiểu lầm;

b) Tài liệu minh họa bán hàng không rõ ràng, đầy đủ và chính xác để giúp khách hàng có sự lựa chọn phù hợp;

c) Tài liệu minh họa bán hàng của doanh nghiệp không phân biệt rõ giữa quyền lợi có đảm bảo và quyền lợi không bảo đảm; không thông báo cho khách hàng biết tổng số quyền lợi bảo hiểm nhận được theo các hợp đồng bảo hiểm không bảo đảm có thể khác nhau;

d) Hàng năm không xem xét lại các giả định dùng trong minh họa bán hàng; không sửa lại minh họa bán hàng nếu giả định không còn phù hợp với thực tế;

đ) Tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ, tài liệu minh họa bán hàng chứa đựng những thông tin về quyền lợi bảo hiểm trái với quy tắc, điều khoản bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, không giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

b) Không thực hiện thông báo cho bên mua bảo hiểm về tình trạng hợp đồng của họ theo quy định;

c) Yêu cầu giao kết hợp đồng bảo hiểm bổ trợ kèm theo hợp đồng bảo hiểm chính là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính;

d) Vi phạm các quy định về triển khai các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 19. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về sản phẩm bảo hiểm, hoa hồng bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ không báo cáo hoặc báo cáo không đúng quy định danh sách các sản phẩm mới được triển khai trong tháng trước liền kề.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;

b) Sửa đổi, bổ sung quy tắc, điều khoản, biểu phí khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm trả hoa hồng bảo hiểm cao hơn tỷ lệ, trả hoa hồng bảo hiểm không đúng đối tượng hoặc nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi các khoản chi hoa hồng không đúng quy định;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 20. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc từ chối bán bảo hiểm bắt buộc cho cá nhân, tổ chức;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc không tuân thủ quy tắc, điều khoản và biểu phí do Bộ Tài chính ban hành;

c) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc không tách riêng phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hợp đồng bảo hiểm trọn gói theo quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần hoặc toàn bộ nghiệp vụ hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 4 VI PHẠM VỀ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ĐẠI LÝ BẢO HIỂM VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 21. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho hoạt động môi giới bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở Việt Nam.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về môi giới bảo hiểm

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm;

b) Khuyến mại khách hàng dưới hình thức hứa hẹn cung cấp các quyền lợi bất hợp pháp để xúi giục khách hàng giao kết hợp đồng bảo hiểm;

c) Xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua hợp đồng bảo hiểm mới;

d) Tư vấn cho khách hàng mua bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm với các điều kiện, điều khoản kém cạnh tranh hơn so với doanh nghiệp bảo hiểm khác nhằm thu được hoa hồng môi giới cao hơn;

đ) Tư vấn, giới thiệu cho bên mua bảo hiểm quy tắc, điều khoản thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ chưa được Bộ Tài chính phê chuẩn; quy tắc, điều khoản thuộc nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc không đúng với quy tắc điều khoản do Bộ Tài chính ban hành hoặc các quy tắc điều khoản không phù hợp với khoản 4 Điều 20 Nghị định 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sử dụng cộng tác viên hoặc bất kỳ hình thức nào khác để thay mặt doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một hoặc tất cả các công đoạn của quá trình môi giới bảo hiểm gốc hoặc môi giới tái bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 23. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đại lý bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với đại lý bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Đồng thời làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm khác nhưng chưa được sự đồng ý bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm mà mình đang làm đại lý;

b) Thông tin, quảng cáo về nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, điều kiện và điều khoản bảo hiểm sai sự thật làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm;

c) Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm;

d) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác;

đ) Hứa hẹn giảm phí bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm hoặc các quyền lợi khác mà doanh nghiệp bảo hiểm không cam kết với khách hàng;

e) Xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua hợp đồng bảo hiểm mới.

2. Phạt tiền 40.000.000 đồng đối với tổ chức đào tạo đại lý thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Đào tạo đại lý bảo hiểm để cấp chứng chỉ hành nghề khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính;

b) Không tuân thủ thời lượng tối thiểu, nội dung chương trình đào tạo đại lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;

c) Không thực hiện báo cáo Bộ Tài chính về số lượng khoá đào tạo đã tổ chức, số lượng đại lý bảo hiểm đã đào tạo, số lượng chứng chỉ đã cấp trong năm theo mẫu quy định của Bộ Tài chính;

d) Không thực hiện báo cáo Bộ Tài chính và thông báo cho Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam danh sách các đại lý bảo hiểm đang hoạt động và danh sách các đại lý vi phạm quy chế hành nghề đại lý hoặc vi phạm pháp luật đã bị doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng đại lý.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động đại lý bảo hiểm mà không đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 84 và Điều 86 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Tịch thu chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 24. Xử phạt đối với các vi phạm khác của Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài không nộp báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Thay đổi tên gọi, quốc tịch, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài hoặc tên gọi của Văn phòng đại diện không theo đúng quy định của pháp luật;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện; trường đại diện; tăng, giảm số người làm việc tại Văn phòng đại diện nhưng không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Biện pháp xử phạt bổ sung:

Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép đặt Văn phòng đại diện trong thời hạn từ 90 đến 180 ngày đối với trường hợp vi phạm tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định pháp luật đối với vi phạm tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mục 5 **VI PHẠM VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN**

Điều 25. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về vốn điều lệ

1. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không duy trì mức vốn điều lệ đã góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/20007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (sau đây viết gọn là Nghị định số 46/20007/NĐ-CP);

b) Không đảm bảo vốn điều lệ đã góp tương xứng với nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động;

c) Một cổ đông là cá nhân sở hữu vượt quá 10% vốn điều lệ;

d) Một cổ đông là tổ chức sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ;

đ) Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ.

e) Các cổ đông sáng lập sở hữu dưới 50% vốn điều lệ trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành của doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 26. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về ký quỹ

1. Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm không nộp hoặc sử dụng tiền ký quỹ trái với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 27. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trích lập, quản lý và sử dụng dự phòng nghiệp vụ và dự trữ bắt buộc

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với Bộ Tài chính;

b) Không trích lập hoặc trích lập không đủ dự trữ bắt buộc, sử dụng quỹ dự trữ bắt buộc không đúng quy định.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, Chuyên gia tính toán và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không trích lập hoặc trích lập không đủ dự phòng nghiệp vụ theo quy định;

b) Không tuân thủ phương pháp và cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký với Bộ Tài chính;

c) Sử dụng quỹ dự phòng nghiệp vụ không đúng quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 28. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đầu tư vốn

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện hành vi không hạch toán tách biệt các khoản đầu tư vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và đầu tư từ dự phòng nghiệp vụ.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Đầu tư ngoài các nguồn vốn được phép đầu tư theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP;

b) Sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với mức vốn pháp định của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm để đầu tư dưới hình thức là các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan;

c) Sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm để đầu tư dưới hình thức là các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan;

d) Đầu tư vốn nhân rồi từ dự phòng nghiệp vụ vượt quá tỷ lệ được phép đầu tư vào các lĩnh vực theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP;

đ) Sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ để đầu tư ra nước ngoài;

e) Đầu tư ra nước ngoài không thực hiện dưới tên của doanh nghiệp đó và chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 6 **VI PHẠM VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN** **VÀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN**

Điều 29. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về an toàn tài chính trong hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán, Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán;

b) Không báo cáo kịp thời với Bộ Tài chính về thực trạng tài chính, nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toán.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), chuyên gia tính toán, Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ yêu cầu của Bộ Tài chính về việc khôi phục khả năng thanh toán;

b) Không thực hiện đúng phương án khôi phục khả năng thanh toán, cùng có tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính chấp thuận.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức vụ người quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc chấp hành các quy định của pháp luật về khôi phục khả năng thanh toán đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 30. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tách quỹ, chia lãi trong bảo hiểm nhân thọ

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không báo cáo tách quỹ đúng thời hạn quy định.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), chuyên gia tính toán, Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện tách Quỹ chủ sở hữu và Quỹ chủ hợp đồng theo quy định;

b) Không tuân thủ phương pháp chia lãi đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc thay đổi phương pháp chia lãi mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành, Chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tách quỹ, chia lãi đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 31. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định trong lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và tái bảo hiểm

Các hành vi vi phạm và việc xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm được thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

Mục 7

VI PHẠM VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 32. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo thống kê, báo cáo nghiệp vụ, báo cáo bổ sung về tình hình hoạt động

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và tái bảo hiểm thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nộp báo cáo thống kê, báo cáo nghiệp vụ, báo cáo bổ sung không đúng thời hạn quy định;

b) Thông tin trong báo cáo thống kê, báo cáo nghiệp vụ, báo cáo bổ sung không đầy đủ, không chính xác.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 33. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về thanh tra, kiểm tra và giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, chuyên gia tính toán và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện hành vi trì hoãn, lẩn tránh, hoặc không cung cấp tài liệu, số liệu theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, đoàn thanh tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát; hoặc có thủ đoạn đối phó với thanh tra viên, cán bộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang thi hành nhiệm vụ.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không chấp hành quyết định xử lý của cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra;
- b) Can thiệp vào việc xử lý của cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra;
- c) Giấu giếm, sửa chữa chứng từ, sổ sách hoặc thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra, kiểm tra;
- d) Tự ý tháo bỏ, di chuyển hoặc có hành vi khác làm thay đổi hiện trạng niêm phong: kho, quỹ, sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ bảo hiểm hoặc các tang vật đang bị niêm phong, tạm giữ.

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM

Điều 34. Thanh tra hoạt động kinh doanh bảo hiểm

1. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành về kinh doanh bảo hiểm trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo Luật Kinh doanh bảo hiểm.
2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành bảo hiểm.

Điều 35. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Nghị định này.
2. Chánh thanh tra chuyên ngành bảo hiểm thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính có quyền:
 - a) Phạt tiền đến mức cao nhất quy định tại Nghị định này;
 - b) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Nghị định này.
3. Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành.

Chương IV
THỦ TỤC XỬ PHẠT, THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH
XỬ PHẠT VÀ KHIẾU NẠI

Điều 36. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Chương VI của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008.

Điều 37. Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Điều 66 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002.

Điều 38. Công khai các thông tin bị xử phạt

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được công bố công khai trên Website của Bộ Tài chính, trang thông tin Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam và báo cáo thường niên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Điều 39. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm hết hiệu lực thi hành sau 01 năm, kể từ ngày ra quyết định; trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì không áp dụng thời hiệu quy định tại Điều này.

Điều 40. Khiếu nại và tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

Điều 42. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2009 và thay thế Nghị định số 118/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). *xxi 290*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng